



yù gāng

浴缸

noun · bathtub

Example Sentences

tā xǐ huān zài yù gāng lǐ pào rè shuǐ zǎo fàng sōng shēn xīn
他喜欢在浴缸里泡热水澡放松身心。

He likes to soak in a hot bath in the bathtub to relax.

zhè ge yù gāng hěn dà kě yǐ tóng shí róng nà liǎng gè rén
这个浴缸很大，可以同时容纳两个人。

This bathtub is very large and can hold two people at the same time.

Trace each character, then write the word on your own.

浴	浴	浴	浴	浴	浴	浴	浴	浴	浴	浴
浴	浴									

缸	缸	缸	缸	缸	缸	缸	缸	缸	缸	缸
缸										

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--